

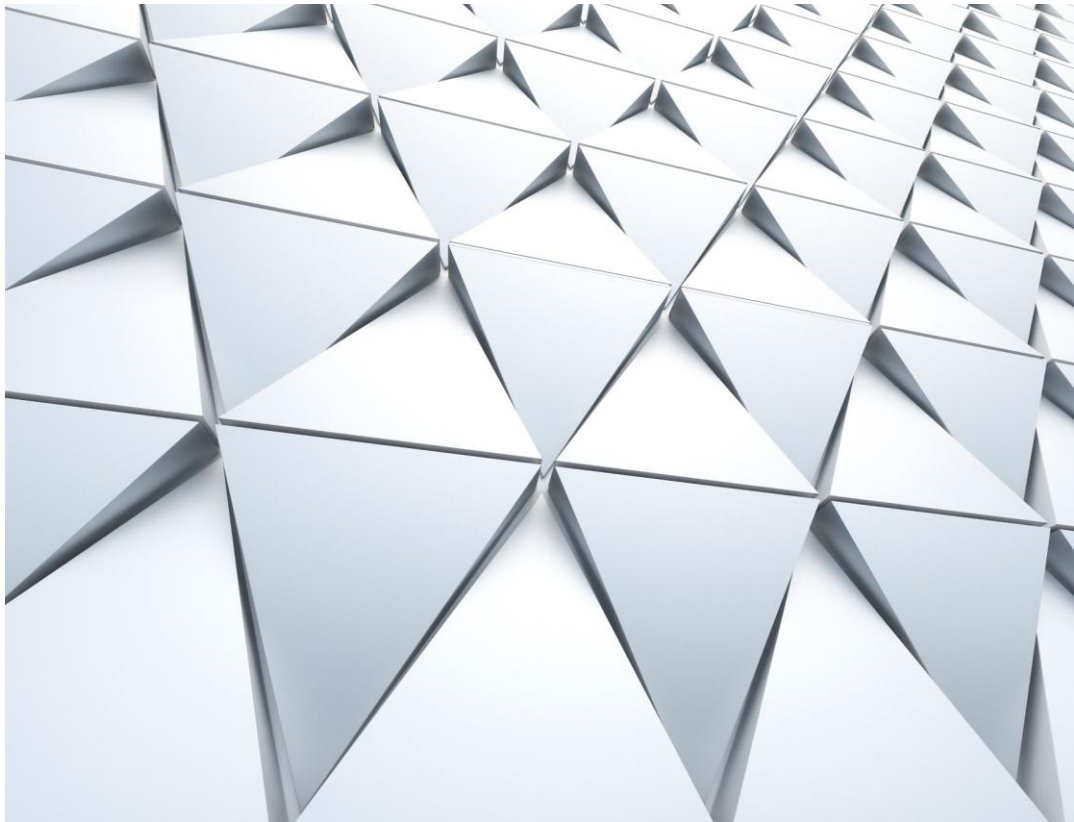


ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN RẰN

*PGS. TS Phùng Mạnh Đắc
TS Nguyễn Tiến Chính*



NỘI DUNG



Đặt vấn đề

**Tiền tệ hóa giá trị tài nguyên –
Cơ sở của chính sách tài chính**

**Thực trạng Thuế, phí tài
nguyên đối với khoáng sản**

**Giải pháp hoàn thiện chính
sách tài chính**



ĐẶT VẤN ĐỀ

LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN 2024 VỪA ĐƯỢC BAN HÀNH CÓ NHIỀU ĐIỂM MỚI, THỰC TIỄN YÊU CẦU RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI LUẬT THUẾ TÀI NGUYÊN 2009 CHO PHÙ HỢP. TRONG ĐÓ VẤN ĐỀ THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC CẦN ĐƯỢC LÀM SÁNG TỎ.

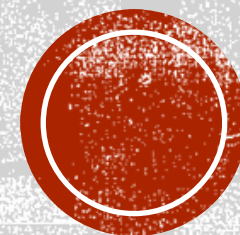
MỤC ĐÍCH CƠ BẢN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN LÀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỢP LÝ, TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN (TNKS), KHOÁNG SẢN KHÔNG TÁI TẠO, KHAN HIẾM PHẢI ĐÁNH THUẾ.

MỤC ĐÍCH CỦA THUẾ TÀI NGUYÊN:

- THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN VAI TRÒ NHÀ NƯỚC LÀ CHỦ SỞ HỮU TNKS;**
- TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, KHUYẾN KHÍCH TẬN THU TÀI NGUYÊN (NUÔI DƯỠNG NGUỒN THU);**
- ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH: NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP, CƯ DÂN VÙNG KS & XH.**

NHÀ NƯỚC SẼ THÔNG QUA LUẬT VÀ CÁC CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ LÀM CÔNG CỤ ĐỂ ĐIỀU TIẾT. CHÍNH SÁCH CẦN CÔNG KHAI VÀ MINH BẠCH.

**TIỀN TỆ HÓA GIÁ TRỊ!
TÀI NGUYÊN -
CƠ SỞ CỦA CHÍNH SÁCH
TÀI CHÍNH**

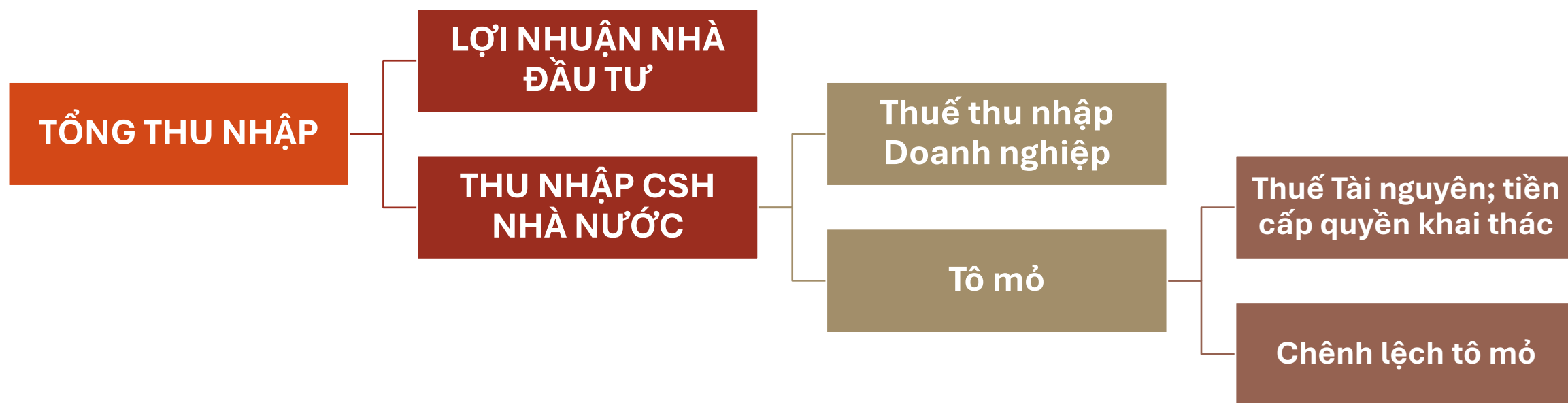


KHÁI NIỆM CƠ BẢN

- Giá trị tự nhiên mỏ khoáng sản là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi trừ phần lợi nhuận ròng bình quân của NĐT vào mỏ.
- Tô mỏ là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi trừ lợi nhuận ròng b/q trước thuế của NĐT
- Giá trị tài nguyên mỏ KS :
 - Xét từ góc độ CSH là thu nhập của CSH đối với TNKS (gồm thuế thu nhập DN & Thuế TN);
 - Xét từ góc độ NĐT là chi phí NĐT phải trả cho CSH để được quyền khai thác.
- Phân phối thu nhập giữa 3 giai cấp (class):
 - Tô mỏ cho CSH; Lợi nhuận cho nhà TB đầu tư vốn; Tiền công cho người lao động.
- Mức lợi nhuận bình quân của Nhà TB tỉ lệ với vốn ứng trước.
“TB rút ra một lợi nhuận: 1 tiền công, 2 nguyên liệu đã ứng trước” (C.Marx)
- Giá trị TNKS được hình thành khi sản phẩm khoáng sản dự kiến trở thành hàng hoá. Giá trị sở hữu tài nguyên tính bằng tiền bị ảnh hưởng bởi giá khoáng sản trên thị trường: Giá KS không chỉ là giá ở mỏ có điều kiện xấu nhất mà còn tuân theo quy luật của cơ chế thị trường: Cung cầu; cạnh tranh; sản phẩm thay thế... Vì vậy, thị trường tiêu thụ với giá cả là điều kiện ràng buộc với chính sách thuế.



PHÂN CHIA LỢI ÍCH TỪ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN



CÁC CHỈ TIÊU TIỀN TỆ HÓA GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Giá trị tự nhiên mỏ khoáng sản (G) (giá trị do thiên nhiên ban tặng);
 2. Giá trị tự nhiên mỏ khoáng sản thuần (G_n);
 3. Giá trị tô mỏ (R);
 4. Giá trị tô mỏ thuần (R_n);
 5. Tô mỏ trên 1 tấn sản phẩm (T_m), đồng/tấn;
 6. Tỷ lệ tô mỏ trên doanh thu (T_R) %
- Tỷ lệ tô mỏ trên doanh thu bình quân cho cả đời mỏ và tính cho 2-3 mỏ đại diện là cơ sở để áp thuế tài nguyên (Royalties). Thuế tài nguyên được coi là phù hợp và hợp lý khi dao động gần với tỷ lệ tô mỏ trên doanh thu;
 - Tài nguyên khoáng sản là nguồn tài nguyên không tái tạo, khan hiếm do đó nhà nước (chủ sở hữu tài nguyên) phải ban hành chính sách thu tài chính để khai thác và sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả.

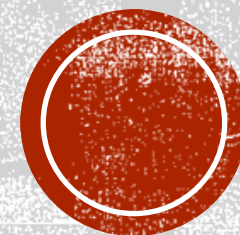


CÁC HÌNH THỨC THUẾ TÀI NGUYÊN

- Thuế tài nguyên liên quan tới tô mỏ trên thế giới chỉ áp dụng 1 trong 2 loại thuế liên quan tới tài nguyên khoáng sản:
 - Thuế Royalty: % doanh thu giá quặng nguyên khai; Royalties có điều chỉnh: % doanh thu giá FOB; % doanh thu theo thu nhập; % doanh thu theo ROI; % doanh thu theo tỉ lệ lãi/doanh thu; % doanh thu theo tỉ lệ doanh thu/chi phí;
 - Thuế mỏ (Mining Tax): % lợi tức chịu thuế;
- Đối với những khoáng sản có lợi nhuận siêu ngạch một số nước tính thêm thuế lợi nhuận siêu ngạch hay thuế RRT (RRT-Resources Rent Tax or Excess Profit Tax).
- Ở Việt Nam, Tài nguyên khoáng sản do nhà nước thống nhất quản lý nhưng lại tách thành 2 khoản: Thuế Tài nguyên và Tiền cấp quyền khai thác.



THỰC TRẠNG THUẾ, PHÍ TÀI NGUYÊN ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN



THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN

Công thức tính thuế TN (Luật Thuế TN 2009 & NQ 1084/2015/NQ-UBTVQH13)

Thuế = Sản lượng thực tế × Giá tính thuế × Thuế suất (3–30%)

- Khoản thuế mà tổ chức, cá nhân phải trả cho Nhà nước (chủ sở hữu tài nguyên) để được quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên
- **Bản chất của thuế tài nguyên là tô mỏ**, gồm tô mỏ tuyệt đối và tô mỏ cấp sai 1

Là một **sắc thuế tính theo doanh thu và trên sản lượng thực tế**, nhằm:

(1) Điều tiết hoạt động khai thác; (2) Tăng thu ngân sách Nhà nước.

Thuế Tài nguyên than

- Đối với than là: antraxit HL 4÷20% (áp 10%), antraxit LT 6÷20% (áp 12%), than nâu, than mỡ 6÷20%, than khác 4÷20% (áp 12%); Thuế thu nhập DN 20%;
- Trong khi royalty than ở Úc: 7% (LT), 6% (HL) và 5% (HL sâu <-400m); TQ: 2÷8 RMB/t và 0,5÷4% thu nhập (2÷10%, b/q 6%); Indonesia royalty: 3÷7%; Philippin royalty: 5%; Nam Phi Royalty: 0,5÷7%; Nga: 47÷57 R/t, than nâu 11 R/t, khác 24 R/t (3–6%, 2023 ko thu, áp thuế XK 4-7% theo tỉ giá \$); Ấn Độ: 55R/t+5%(P)÷130R/t+5%(P);



THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN

Thuế Tài nguyên khoáng sản kim loại

- Thuế tài nguyên (royalty) bôxít quặng tinh 12% (390.000 đ/tấn); đồng, chì, kẽm 15%; quặng đất hiếm: 18%; tinh quặng đất hiếm TR_2O_3 : 18%; Barit BaSO_4 : 10%; Florit CaF_2 : 10%.
- Trong khi đó royalty đất hiếm: ở Úc 2,5%; Canada 3%; Burundi 4%; Thuế tài nguyên (resource tax on rare earth) ở Trung Quốc tính theo thu nhập: Đối với đất hiếm nhẹ 11,5% thu nhập; đối với đất hiếm trung bình và nặng: 27% thu nhập; đối với vonfram: 6,5% thu nhập và đối với molybden: 11% thu nhập

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp ở Úc: max 30%; TQ: 25% DN nhỏ: 20% (5%; 10%) Indonesia: max 22%; Nga: max 20%; Philippin: max 30%; Nam Phi: max 27%. Ấn độ 15-:-35%; Canada: Thuế Liên bang 15% và thuế Bang: 0-:-12%. Thuế thu nhập doanh nghiệp ở VN: 20% và 50% với DN khai thác khoáng sản quý hiếm (Luật Thuế TNDN số 57/2025/QH15).



THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN

Công thức tính tiền cấp quyền khai thác (Điều 132 ND 193/2025/ND-CP)

$$T = Q \times G \times R$$

Trong đó: T - Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (VNĐ);

- Q - Trữ lượng, khối lượng KS được cấp theo giấy phép khai thác, tận thu và thu hồi TNKS (tấn); nhưng khi quyết toán theo sản lượng thực tế (Điều 99 Luật ĐC & KS).
- G - Giá tính tiền cấp quyền KTKS do UBND địa phương quy định hoặc theo giá tính thuế TN theo thứ tự ưu tiên: Ban hành cho riêng từng mỏ cụ thể; KS nguyên khai; SF kim loại; SF quặng tinh. Giá tính thuế tài nguyên được điều chỉnh theo hàm lượng tức tế (Cm).
- R - Tỷ lệ thu tiền cấp quyền KTKS (R) theo ND 193/2025/ND-CP: KV không đấu giá quyền KTKS (Điều 143) $1 \div 2\%$; Tỷ lệ thu tiền cấp quyền KTKS trúng đấu giá KV đấu giá quyền KTKS (%). Tiền đặt cọc 20-50% Điều 145.

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- Được quy định lần đầu tại Luật KS 2010, tiếp tục khẳng định tại Luật Địa chất và Khoáng sản 2024.
- **Bản chất tiền cấp quyền khai thác cũng dựa vào Tô mỏ**, là khoản thu tài chính khi Nhà nước trao quyền khai thác khoáng sản (cấp phép) cho tổ chức, cá nhân. có thể thu một lần hoặc định kỳ.
- Tiền cấp quyền KT hằng năm thu bằng 1/5-1/6 thuế tài nguyên phải nộp (đối với than), 1/6 (boxit) và 1/8 (đất hiếm), 1/2 (vonfram) nhưng thuế chồng thuế, việc quản lý và thu ngân sách khá phức tạp .



THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN

Cả hai khoản thu đều đánh vào cùng một đối tượng – quyền khai thác TNKS – nhưng có nguồn gốc pháp lý ban hành khác nhau:

- Thuế tài nguyên thuộc hệ thống thuế quốc gia do Bộ Tài chính quy định (Luật Thuế TN)
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc pháp luật chuyên ngành tài nguyên/khoáng sản; Bộ Nông nghiệp và môi trường quy định. (Luật Địa chất và khoáng sản 2024)

Nếu thiết kế không hài hòa sẽ gây ra tình trạng “thuế chồng thuế”, làm tăng gánh nặng cho doanh nghiệp, giảm hiệu quả khai thác và gây bất bình đẳng so với thông lệ quốc tế.

Thuế tài nguyên hiện hành ở Việt Nam không giống như ở các quốc gia có ngành khai khoáng phát triển. Ở các nước, thường chỉ có một khoản thu dưới dạng thuế tài nguyên (royalty) tính linh hoạt theo sản lượng, giá trị, lợi nhuận hoặc giá thị trường.

Trong khi đó, Việt Nam vừa thu thuế tài nguyên (3–25%), vừa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (1–5%), dẫn tới tổng nghĩa vụ tài chính cao so với các nước. Gộp 2 khoản thuế tài nguyên và tiền cấp quyền khai thác đối với than là 12-14%; đối với quặng tinh boxit 14%; đối với đất hiếm là 20% doanh thu; đối với quặng đa kim – vonfram là khoảng 22% doanh thu.



CÁC KHOẢN THUẾ, PHÍ KHÁC

Chính sách thuế phí liên quan tới hoạt động khoáng sản tăng cao do quá chú trọng tới nguồn thu ngân sách, không chỉ *gây ảnh hưởng đến cân đối tài chính của ngành khai khoáng mà còn gián tiếp tác động làm tổn thất tài nguyên tăng do điều kiện khai thác khó khăn, giá thành cao.*

1) Mức Phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng boxit, cromit quá cao (chiếm tới 50-60% giá thành khai thác quặng boxit).

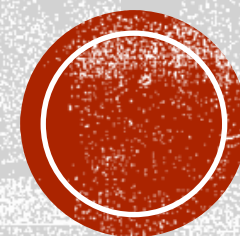
2) Thuế Bảo vệ môi trường: Luật Thuế BVMT 57/2010/QH12 đánh vào than: antraxit 20.000-50.000 (áp 30.000) đ/t; than nâu, than mỡ... 10.000-30.000 (áp 15.000) đ/tấn nên đánh vào đối tượng sử dụng than gây ô nhiễm môi trường.

3) Thuế xuất khẩu: Than $10 \div 15\%$ (10%); alumin $2\% \Rightarrow 5\%$; đất hiếm $10 \Rightarrow 30\%$

4) Phí và lệ phí khác: Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, cấp phép khai thác; ký quỹ cải tạo môi trường, *thuế* phục hồi môi trường; hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất, tài liệu thăm dò địa chất.



GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH



ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ TIỀN CẤP QUYỀN

Hoàn thiện chính sách thuế, phí theo hướng ưu tiên khai thác tận thu tối đa TNKS, BVMT và HQ. Nghiên cứu gộp thuế TN và tiền cấp quyền khai thác mỏ KS thành một loại thuế tài nguyên (royalties) do Bộ Tài chính thống nhất quản lý. Tính đúng tính đủ thuế suất thuế TN.

Quy định về đấu giá quyền khai thác KS sửa đổi theo hướng:

Đấu giá quyền khai thác “mua mỏ” là đấu giá nộp thuế TN theo giá trị tô mỏ đảm bảo hài hòa lợi ích. **Giá sàn** là mức thuế TN.

Hoặc đấu thầu quyền khai thác KS: DN có PA khai thác hợp lý và tốt nhất (giá thành hợp lý, tận thu tối đa TNKS, đảm bảo an toàn và bảo vệ MT), giá cả hợp lý thì được cấp quyền khai thác.

Nguyên tắc đề xuất kiến nghị hoàn thiện chính sách thuế:



NGUYÊN TẮC KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

1. Rà soát, làm rõ ranh giới pháp lý giữa hai khoản thu

- Xem xét thống nhất về bản chất, tránh trùng thu
- Có thể hợp nhất thành một khoản “Thuế tài nguyên”. Một cơ quan nhà nước là Bộ Tài chính quy định và quản lý. Giảm bớt thủ tục hành chính

2. Áp dụng cơ chế ưu đãi có điều kiện

- Miễn, giảm Thuế tài nguyên (tiền cấp quyền) với các mỏ khó khăn, quặng nghèo.
- Giảm thuế tài nguyên cho các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu hoặc thu hồi khoáng sản đi kèm.



NGUYÊN TẮC KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

3. Hòa hòa với thông lệ quốc tế

- Nghiên cứu áp dụng mô hình royalty trên thế giới, phù hợp định hướng quản lý nhà nước Việt Nam.
- Tránh áp dụng cơ chế tài chính gây bất lợi cạnh tranh, rào cản tham gia chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu.

4. Tăng cường minh bạch và công khai

- Công khai cách tính, tỷ lệ thuế phí rõ ràng phù hợp;
- Minh bạch hóa trong quản lý, thu và sử dụng thuế tài nguyên.



NGUYÊN TẮC KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

5. Hoàn thiện chính sách thuế, phí đồng bộ

- Nghiên cứu hoàn thiện Luật Thuế tài nguyên đồng bộ với Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Thuế BVMT, Luật đất đai trong việc sử dụng đất có chứa tài nguyên.
- Phí môi trường điều chỉnh cho phù hợp nhất là đối với quặng boxit, cromit.
- Áp dụng thuế carbon thay cho thuế môi trường.





KẾT LUẬN

“Chính sách thuế phí phải hợp lý đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

Đồng thời cũng phải đảm bảo, khuyến khích các nhà đầu tư khai thác Tài nguyên khoáng sản có hiệu quả nhằm “nuôi dưỡng” nguồn thu và đảm bảo lợi ích của cư dân vùng có khoáng sản, nhằm phát triển bền vững ngành khai khoáng”

THANK YOU
